TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 08-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bửu Khánh
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng Q, sinh ngày: 18/01/1996 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú và nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quốc V (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1964); Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: không tốt, ngày 20/12/2011, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/11/2024, đến ngày 04/12/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trịnh Minh H - sinh năm: 1977; (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2024, anh Trịnh Minh H có để 01 máy dùng để sạ lúa, sạ phân có gắn động cơ máy xăng, nhãn hiệu KASEI, thể tích 25 lít trước sân nhà của anh La Hoàng P thuộc ấp T, xã T, huyện G. Sau đó, anh H chạy xe mô tô đi về hướng cầu T để mua xăng. Lúc này, Ngô Hoàng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 68H7-7444, chạy từ hướng chợ G về hướng xã T thì phát hiện máy dùng để sạ lúa, sạ phân có gắn động cơ máy xăng, nhãn hiệu KASEI của anh H để trước sân không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm. Sau đó, Q dừng xe lại, đi bộ vào sân nhà anh P, lén lúc trộm cắp máy sạ lúa và điều khiển xe chạy về hướng cầu C. Lúc này, anh H phát hiện Q chở máy sạ lúa giống đặc điểm máy của anh nên anh H điều khiển xe chạy về sân nhà của anh P để kiểm tra thì phát hiện máy sạ lúa của mình đã mất nên nhanh chóng trình báo với Công an xã T và truy hô, đuổi theo Q. Nhận được tin báo, Công an xã T đã phối hợp với Công an xã T và Công an xã N tổ chức chốt chặn, vây bắt Q. Quá trình bị rượt đuổi, Q bỏ lại máy sạ lúa vừa trộm, tiếp tục tẩu thoát về hướng N thì bị người dân và lực lượng Công an phối hợp bắt được Q.

Ngày 04/12/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Hoàng Q và Lệnh tạm giam.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu trên lốc máy NEWVMC, dàn áo tem Wave Alpha, màu xanh đen có gắn biển số 68H7-7444, số máy VLF1P5FMH350003018, số khung RNAWCHINA51003018, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 biển số 68T5-7834 để trong cốp xe.

- 01 B máy sạ lúa sạ phân có gắn động cơ xăng, nhãn hiệu KASEI, thể tích 25 lít, màu trắng cam, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Ngày 04/12/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện G ra Quyết định xử lý vật chứng trả tài sản cho anh Trịnh Minh H: 01 Bình máy sạ lúa sạ phân có gắn động cơ xăng, nhãn hiệu KASEI, thể tích 25 lít, màu trắng cam, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/TĐG-CT/HĐĐG ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xác định: 01 Bình máy sạ lúa, sạ phân có gắn động cơ xăng, nhãn hiệu KASEI, thể tích 25 lít, màu trắng cam, đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại là 60%, giá thị trường thời điểm định giá là 2.376.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 11 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Ngô Hoàng Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 15 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

Đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu trên lốc máy NEWVMC, dàn áo tem Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 68T5-7834, số máy VLF1P5FMH350003018, số khung RNAWCHINA51003018, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tịch thu và tiêu hủy: Biển số 68H7-7444 do không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Khoảng 09 giờ, ngày 26/11/2024, bị cáo Q lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm 01 bình máy sạ lúa sạ phân có gắn động cơ xăng, nhãn hiệu KASEI, thể tích 25 lít của anh Trịnh Minh H. Theo kết

luận định giá tài sản 38/TĐG-CT/HĐĐG ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản bị thiệt hại, giá thị trường thời điểm định giá là 2.376.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội và được thực hiện với lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Q đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút lấy bình máy sạ lúa, giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản kết luận định giá là 2.376.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Đối chiếu hành vi của bị cáo Q với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Ngô Hoàng Q đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Q về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Q phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân không tốt.

Bị cáo đã phạm tội, được cách ly và cải tạo mức hình phạt nghiêm nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo Q một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt*

tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" bị cáo còn có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội là: 01 xe mô tô nhãn hiệu trên lốc máy NEWVMC, dàn áo tem Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát 68T5-7834, số máyVLF1P5FMH350003018, số khung RNAWCHINA51003018, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Do quá trình phạm tội bị cáo đã gắn biển kiểm soát 68H7-7444 thay thế biển kiểm soát 68T5-7834.

Tịch thu và tiêu hủy: Biển kiểm soát 68H7-7444 do không có giá trị sử dụng.

[7] Xét đề nghị của viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Ngô Hoàng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Q 01 (*một*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/11/2024.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu trên lốc máy NEWVMC, dàn áo tem Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát số 68T5-7834,

số máy VLF1P5FMH350003018, số khung RNAWCHINA51003018, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tịch thu và tiêu hủy: Biển kiểm soát số 68H7-7444.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 11/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

3.Về án phí:

Bị cáo Ngô Hoàng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/4/2025). Anh Trịnh Minh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- bị hại, đương sự;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An

Nguyễn Thúy An